

Bản án số: 60/2022/HS-ST

Ngày 16/6/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thảo và bà Lý Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2022/TLST- HS ngày 24 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST- HS ngày 06/6/2022, đối với bị cáo:

TRIỆU H; sinh ngày 01/5/1981 tại thành phố Tuyền Quang

Cư trú tại: Thôn 02, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Triệu N và bà Trần Thị D; Có vợ là Hoàng Thị B và có 01 con.

Tiền án: Không.

Tiền sự :

- Ngày 29/4/2021 Công an phường Đ, thành phố Tuyền Quang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 002598 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bằng hình thức phạt tiền (1.500.000 đồng).

- Ngày 21/5/2021 Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Tuyền Quang ra quyết định số 361 về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, thời hạn 03 tháng.

Nhân thân:

- Ngày 12/3/2015 Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 18/2015/HSST; chấp hành xong bản án ngày 09/10/2016).

- Ngày 30/3/2017 Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 36/2017/HSST; chấp hành xong bản án ngày 06/12/2017).

- Ngày 04/01/2017 Công an thành phố Tuyền Quang ra quyết định xử lý vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC (bằng hình thức phạt tiền - 500.000 đồng) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã L, thành phố T. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối năm 2021, do dịch bệnh covid nên Triệu H không có việc làm (H làm nghề lái xe khách thuê), do biết lái xe đầu kéo, sơ mi rơ moóc nên H đã nảy sinh ý định mua giấy phép lái xe hạng FC giả để đi lái xe thuê (loại xe đầu kéo, sơ mi rơ moóc). Đến đầu tháng 11 năm 2021, H sử dụng tài khoản facebook “Trieu Hung H” truy cập vào trang mạng xã hội Facebook thì liên lạc được với tài khoản facebook có tên “Giấy phép lái xe giả”, H đã nhắn tin qua ứng dụng Messenger để hỏi mua giấy phép lái xe hạng FC giả. Trong thời gian trao đổi tin nhắn qua ứng dụng Messenger với tài khoản facebook có tên “Giấy phép lái xe giả”, H đã cung cấp số điện thoại 0374.676.028 thì được một người đàn ông không quen biết gọi điện thoại cho H (H cũng không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này và không lưu, không nhớ số điện thoại gọi đến) để tư vấn chi phí làm giấy phép lái xe hạng FC giả với số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi gọi điện thoại trao đổi, H đồng ý và chụp ảnh giấy phép lái xe hạng D mang tên Triệu H gửi cho tài khoản facebook trên và H nhờ một người lái xe ở khu vực Bến xe khách thành phố Tuyên Quang (H không biết tên, tuổi, địa chỉ) chuyển số tiền 1.500.000 đồng đến số tài khoản ngân hàng theo yêu cầu (H cũng không nhớ số tài khoản và tên ngân hàng). Khoảng 04 ngày sau, H nhận được 01 phong bì chuyển phát nhanh, phía ngoài không ghi tên người gửi, ghi tên người nhận là Triệu H. H mở bưu phẩm ra kiểm tra thì có 01 giấy phép lái xe hạng FC giả số 421365212547 mang tên Triệu H do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/6/2021, màu sắc và kích thước giống như giấy phép lái xe thật. H đã mang theo người để sử dụng.

Đến ngày 21/12/2021, ông Ma Văn D1 cư trú tại tổ dân phố 02, phường T, thành phố T thuê H lái xe ô tô đầu kéo, H nói với ông D1 là H có giấy phép lái xe hạng FC (H không nói cho ông D1 biết là giấy phép lái xe giả). Đến 18 giờ 40 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 22H-002.99 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 22R-005.64 đi từ tổ dân phố 02, phường T, thành phố T đến khu vực thuộc Thôn 09, xã L, thành phố T thì bị Tổ tuần tra kiểm soát thuộc Đội CSGT-TT Công an thành phố Tuyên Quang tiến hành dừng phương tiện và kiểm tra giấy tờ, H đã xuất trình 01 giấy phép lái xe hạng FC giả số 421365212547 mang tên Triệu H do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/6/2021, tổ công tác nghi vấn giấy phép lái xe này có dấu hiệu là giấy phép lái xe giả nên đã lập biên bản và chuyển vụ việc đến cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Triệu H, kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể. H khai nhận bản thân đã sử dụng ma túy vào ngày 20/12/2021.

Tại bản Kết luận giám định số 79/GĐKTHS ngày 06/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: “GIẤY PHÉP LÁI

XE/DRIVER'S LICENSE" số 421365212547, hạng FC, mang tên Triệu H, sinh ngày 01/5/1981; nơi cư trú: X. L, TP. T; ghi ngày cấp 10/6/2021 là giả.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKSTP ngày 19 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Triệu H về tội *Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức* theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội *Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 07 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Lưu tại hồ sơ vụ án 01 "GIẤY PHÉP LÁI XE/DRIVER'S LICENSE" số 421365212547, hạng FC, mang tên Triệu H, sinh ngày 01/5/1981; nơi cư trú: X. L, TP. T; ghi ngày cấp 10/6/2021 giả.

(Hiện vật chứng đã giao cho cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang và cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 30/5/2022).

Buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, nhất trí với luận tội của đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện nhiệm vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Bị cáo không khiếu nại, thắc mắc gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận bản thân đã tự liên hệ qua mạng xã hội facebook để mua 01 giấy phép lái xe hạng FC giả số 421365212547 mang tên Triệu H in hình dấu Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng, ghi ngày cấp 10/6/2021 để sử dụng vào việc điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nhằm để lừa dối cơ quan Công an để không bị xử phạt. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nêu trên xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của cơ quan Nhà nước, gây mất an toàn giao thông. Bị cáo thừa nhận Kết luận giám định số 79/GĐKTHS ngày 06/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận là khách quan, chính xác. Bị cáo khai bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội *Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức* là đúng người, đúng

tội, không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Triệu H phạm tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

- Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương; bản thân đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, trộm cắp tài sản, bị cáo cũng đã bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo vẫn sử dụng trái phép chất ma túy trong khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ. Như vậy, bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản gì và không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Trong vụ án này còn có ông Ma Văn D1 cư trú tại tổ dân phố 02, phường T, thành phố T là người thuê H lái xe ô tô đầu kéo biển số 22H-002.99 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 22R-005.64 nhưng ông D1 không biết H sử dụng giấy phép lái xe hạng FC giả nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

[5] Đối với hành vi điều khiển xe ô tô trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy của bị cáo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 45 ngày 27/12/2021 xử phạt bằng hình thức phạt tiền (số tiền 35.000.000 đồng), HĐXX thấy như vậy là phù hợp.

[6] Đối với người sử dụng tài khoản Facebook, theo bị cáo khai đã bán cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng FC giả nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của chủ tài khoản trên nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 “GIẤY PHÉP LÁI XE/DRIVER’S LICENSE” số 421365212547, hạng FC, mang tên Triệu H, sinh ngày 01/5/1981; nơi cư trú: X. L, TP. T; ghi ngày cấp 10/6/2021 giả cần lưu theo hồ sơ vụ án.

(Hiện vật chứng đã giao cho cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang và cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 30/5/2022)

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 341 ; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Triệu H phạm tội *Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.*

Xử phạt: Bị cáo Triệu H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

2. Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Lưu tại hồ sơ vụ án 01 “GIẤY PHÉP LÁI XE/DRIVER’S LICENSE” số 421365212547, hạng FC, mang tên Triệu H, sinh ngày 01/5/1981; nơi cư trú: X. L, TP. T; ghi ngày cấp 10/6/2021 giả.

(Hiện vật chứng đã giao cho cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang và cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 30/5/2022).

3. Căn cứ: Các Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Triệu H phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố TQuang;
- VKSND tỉnh TQuang;
- TAND tỉnh TQuang;
- Cơ quan CSĐT Công an TPTQuang;
- Cơ quan THAHS TPTQuang;
- UBND xã L;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQuang;
- Sở Tư pháp tỉnh TQuang;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hương Giang

